

Số: 89/2024/QĐ-HGT

Nghi Sơn, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Ông Viên Đình V và bà Nguyễn Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 06 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần N (V2)

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 09 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N; Địa chỉ: A - T - quận H - Thành phố Hà Nội

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP N

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh N1; Địa chỉ: Thôn N, xã H, Thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

(Theo Giấy ủy quyền số 367/UQ-VCB-PC ngày 08/4/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP N và Giấy ủy quyền số 221/UQ-NSO.KHCN, ngày 10/6/2024 về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng của Giám đốc Ngân hàng TMCP N – Chi nhánh N1)

**- Người bị kiện:**

Ông Viên Đình V – Sinh năm: 1982

Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1982

Đều có địa chỉ: Khu phố A, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**XÉT THẤY:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

### QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

1. Những nội dung các bên đã thỏa thuận, thống nhất được:

Gia đình ông Viên Đình V và bà Nguyễn Thị H đã vay vốn của Ngân hàng TMCP N tại các hợp đồng sau:

- 1) **Hợp đồng tín dụng số 15924139.4/2019/HDTD ngày 24/09/2019**
  - Số tiền vay theo Hợp đồng là 1.200.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn)
  - Dư nợ gốc hiện tại: 660.199.004 VNĐ (Bằng chữ: Sáu trăm sáu mươi triệu, một trăm chín mươi chín nghìn, lẻ bốn đồng)
- 2) **Hợp đồng tín dụng số 15924139.1/2020/HDTD ngày 09/03/2020**
  - Số tiền vay theo Hợp đồng là 5.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Năm tỷ đồng chẵn)
  - Dư nợ gốc hiện tại: 1.201.866.302 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm lẻ một triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm lẻ hai đồng)
- 3) **Hợp đồng tín dụng số 15924139.1/2021/HDTD ngày 18/08/2021**
  - Số tiền vay theo Hợp đồng là 3.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba tỷ đồng chẵn)
  - Dư nợ gốc hiện tại: 2.625.371.287 đồng (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng)
- 4) **Hợp đồng tín dụng số 15924139.1/2022/HDTD ngày 01/03/2022**
  - Số tiền vay theo Hợp đồng là 1.200.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Một tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn)
  - Dư nợ gốc hiện tại: 960.297.029 VNĐ (Bằng chữ: Chín trăm sáu mươi triệu, hai trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm hai mươi chín đồng)
- 5) **Hợp đồng tín dụng số 15924139.2/2022/HDTD ngày 18/07/2022**
  - Số tiền vay theo Hợp đồng là 2.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn)
  - Dư nợ gốc hiện tại: 643.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn)
- 6) **Hợp đồng tín dụng số 15924139.3/2022/HDTD ngày 22/12/2022**
  - Số tiền vay theo Hợp đồng là 7.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bảy tỷ đồng chẵn)

- Dư nợ gốc hiện tại: 2.126.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm hai mươi sáu triệu đồng chẵn)

\* Tình trạng nợ vay tính đến hết ngày 10/9/2024 như sau:

- Dư nợ gốc: 7.716.733.622 đồng

- Tiền lãi: 551.695.624 đồng

Trong đó:

+ Tiền lãi trong hạn là: 502.538.021 đồng

+ Tiền lãi phạt gốc quá hạn là: 49.157.603 đồng

Tổng: 8.268.429.246 đồng

(Bằng chữ: Tám tỷ, hai trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, hai trăm bốn mươi sáu đồng)

\* Hai bên thống nhất thời gian trả nợ theo 07 kỳ, cụ thể như sau:

- Ngày 31/12/2024: 100.000.000 đồng

- Ngày 31/3/2025: 1.000.000.000 đồng

- Ngày 30/6/2025: 2.000.000.000 đồng

- Ngày 30/9/2025: 1.000.000.000 đồng

- Ngày 30/6/2026: 2.000.000.000 đồng

- Ngày 30/9/2026: 1.000.000.000 đồng

- Ngày 31/12/2026: Trả hết số tiền gốc, tiền lãi còn lại và tiền lãi phát sinh.

\* Nếu ông **V** và bà **H** vi phạm bất cứ thỏa thuận trả nợ nào nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa kê biên xử lý tài sản thế chấp sau theo quy định của pháp luật để đảm bảo cho khoản nợ:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 744340 do **UBND huyện N**, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/01/2022, số vào sổ cấp GCN: CH01069. tại **Khu phố Đ, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

Cụ thể theo Hợp đồng thế chấp số 15924139.5/2022/HĐTC ngày 01/3/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CS 182333 do **UBND huyện N**, Thanh Hóa cấp cho ông **Viên Đình V** và bà **Nguyễn Thị H** ngày 15/07/2019, Số vào sổ cấp GCN: CH00487 tại **Khu phố Đ, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa**.

Cụ thể theo Hợp đồng thế chấp số 15924139.3/2021/HĐTC ngày 03/02/2021.

-Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 797096 do UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/06/2020, số vào sổ cấp GCN: CH01217. Ngày 07/07/2022, chuyển nhượng cho ông Viên Đình V và bà Nguyễn Thị H, tại thôn X, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Cụ thể theo Hợp đồng thế chấp số 15924139.6/2022/HĐTC ngày 18/7/2022.

-Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 447239 do UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa cấp cho ông Nguyễn Quang V1 ngày 24/09/2020, số vào sổ cấp GCN: CH02410, ngày 23/10/2020 chuyển nhượng cho ông Viên Đình V tại khu phố A, thị trấn B, huyện N, Thanh Hóa.

Cụ thể theo Hợp đồng thế chấp số 15924139.2/2020/HĐTC ngày 30/10/2020.

-Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 971285 do UBND huyện N, Thanh Hóa cấp cho ông Viên Đình V và bà Nguyễn Thị H ngày 20/09/2019, S vào sổ cấp GCN: CH 00150 tại Khu Phố C, Thị trấn Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Cụ thể theo Hợp đồng thế chấp số 15924139.5/2019/HĐTC ngày 24/9/2019.

2. Trong trường hợp kê biên xử lý các tài sản đã thế chấp mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì anh D phải có trách nhiệm trả nợ số tiền còn lại.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hạnh**